



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

02.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

**BẮT ĐẦU CÓ SỰ LAN TỎA DÙ CHƯA RÕ RÀNG – GIAI ĐOẠN TÍCH CỰC MỚI
SẼ HÌNH THÀNH**

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	359
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	144
Số cổ phiếu giảm giá	149
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	60
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	341
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	134
Số cổ phiếu giảm giá	97
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	110

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	80,944.62	76,336.70	4,607.92
% KL toàn thị trường	11.66%	11.00%	
Giá trị	3,309,627	2,672,555	637,072
% GT toàn thị trường	14.78%	11.93%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,507.20	2,932.60	(425.40)
% KL toàn thị trường	11.66%	11.00%	
Giá trị	60,852	73,786	(12,934)
% GT toàn thị trường	4.38%	5.31%	

UPCOM

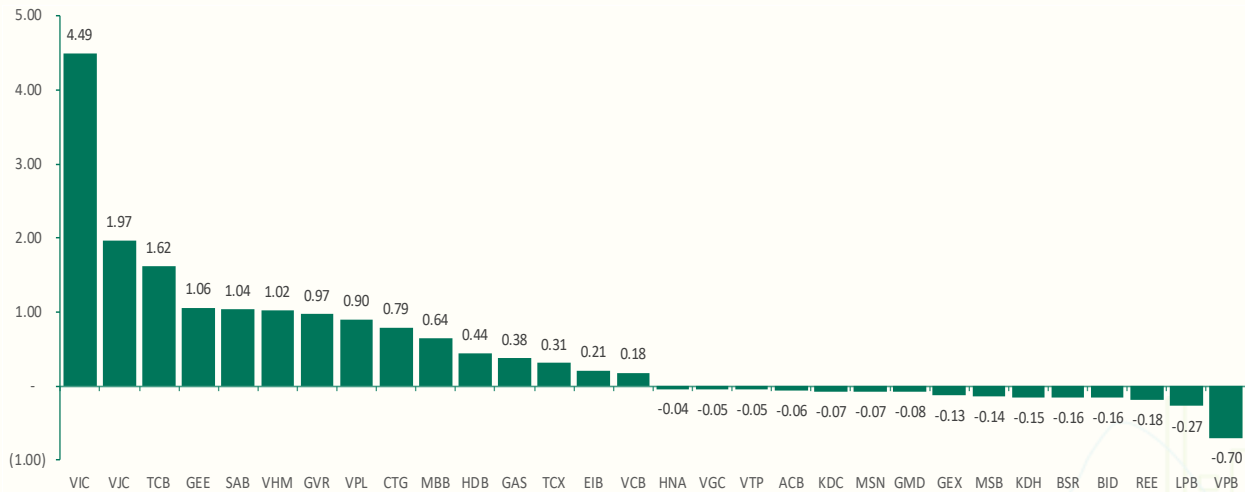
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	325.47	233.19	92.28
% KL toàn thị trường	1.19%	0.85%	
Giá trị	47,963	19,704	28,259
% GT toàn thị trường	8.94%	3.67%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,093,500	275,000	5,100 (1.89%)	117.77	6.59	2,335	1,067,131
2	VCB	3,185,600	57,600	100 (0.17%)	11.50	2.16	5,008	481,287
3	VHM	4,533,700	106,800	1,100 (1.04%)	17.06	1.87	6,259	438,672
4	CTG	8,947,700	49,050	650 (1.34%)	7.90	1.55	6,207	263,398
5	BID	1,590,300	36,850	-100 (-0.27%)	9.47	1.54	3,890	258,737
6	TCB	14,025,300	34,200	1,000 (3.01%)	10.99	1.35	3,113	242,349
7	VPB	10,412,200	28,900	-400 (-1.37%)	11.10	1.44	2,603	229,290
8	HPG	26,073,200	26,500	0 (0%)	12.29	1.60	2,157	203,400
9	MBB	19,166,400	23,550	350 (1.51%)	5.81	1.43	4,051	189,695
10	VPL	2,995,400	103,800	2,200 (2.17%)	436.13	5.18	238	186,145

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.82%	+51.83%	1,595
▼ Tài chính	+0.57%	+23.60%	106
> Tổ chức tín dụng	+0.48%	+23.12%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.14%	+31.98%	63
> Bảo hiểm	-0.01%	+20.34%	13
► Bất động sản	+1.12%	+180.34%	133
▼ Công nghiệp	+1.84%	+32.79%	401
> Văn tải	+2.15%	+23.46%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.37%	+51.90%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.91%	+44.45%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.82%	+16.77%	167
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.94%	+17.25%	154
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.19%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.24%	+4.47%	4
► Nguyên vật liệu	+0.46%	+11.33%	283
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.87%	+36.48%	185
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.11%	+21.83%	64
> Dịch vụ tiêu dùng	+2.06%	+31.73%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.37%	+60.80%	71
> Xe và linh kiện	+0.58%	+0.97%	13
► Tiện ích	+0.37%	+7.66%	153
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.22%	-26.68%	41
> Dịch vụ viễn thông	-0.23%	-28.30%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.03%	+7.16%	23
► Năng lượng	+0.35%	-1.70%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.08%	-24.23%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-0.10%	-25.51%	9
> Phần cứng và thiết bị	+0.76%	+186.18%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.10%	+7.67%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.03%	+12.15%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.88%	-36.20%	11

Bắt đầu có sự lan tỏa dù chưa rõ ràng – Giai đoạn tích cực mới sẽ hình thành

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 15.39 điểm (+ 0.90%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải, dịch vụ tiêu dùng, hàng hóa công nghiệp, dịch vụ tài chính, bất động sản, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tổ chức tín dụng, nguyên vật liệu, tiện ích, năng lượng...và một số mã ngân hàng là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như ACV, HVN, VJC, MVN, CII, HAH, VPL, GEE, PC1, HBC, FCN, VIC, VHM, BCM, PDR, CEO, NVL, MCH, VNM, SAB, HAG, DBC, BAF, VCB, TCB, MBB, STB, HDB, TPB, VIB, GVR, DGC, DCM, DPR, GAS, BWE, NT2, GEG, PLX, PVD, OIL, PVT...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CII tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Rally – Base – Rally đang hình thành sau khi CII vận động theo mô hình ABC của sóng điều chỉnh 4 với hỗ trợ quanh 22 và thiết lập mô hình hai đáy;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Một phiên tăng điểm nữa Break out kháng cự 28 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 32 – 39;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) PC1 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MA(20) cắt lên MA(50) và giá cũng vượt lên MA(20) cho thấy tín hiệu tăng giá trung hạn đang dần hình thành;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Small Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VNM đang ở sóng 3 tăng giá với mục tiêu 67 – 75;
- ✓ Hiện tại vận động đang tiềm ẩn phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều hình thành sóng 4 đối kháng với hỗ trợ quanh 63;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang ở quanh hỗ trợ động MA(200) cũng là mục tiêu của sóng 5 giảm giá. Hiện tại TCB hình thành mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GAS đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 68 – 73;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm là vùng giá 64;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(2) Thời trang và hàng lâu bền, dịch vụ viễn thông, phần mềm dịch vụ, bảo hiểm...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGT, MSH, GIL, FOX, CTR, CMG, ELC, PVI, PTI, MIG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi chạm vùng giá mục tiêu sóng 5 và hình thành phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14), MSH đang điều chỉnh giảm giá nhanh. Đây có thể là sóng A của cổ phiếu với hỗ trợ là vùng giá 33;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau đợt phục hồi đối kháng, CTR chưa vượt qua kháng cự động MA(200);
- ✓ Hiện có lẽ là quá trình chuyển tiếp làm phẳng MA(200) và nhiều khả năng CTR sẽ vận động đi ngang 1 thời gian nữa trước khi bứt phá tăng trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực. Độ rộng hôm nay cũng có sự lan tỏa tốt hơn dù phiên giao dịch buổi sáng khiến nhiều NĐT thất vọng.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 634 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VJC, VIC, TCB, MBB, VNM, FPT, STB, MWG, SSI, POW, ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: ACB, VIX, VPI, VRE, VCI, VCB, PDR, GEX, DIG, VPB...Hôm nay, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài là người mua ròng còn tự doanh và cá nhân trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index đã có một phiên tăng điểm tốt. Xét về chỉ số, chúng ta đang có mẫu hình tích cực với: Giá đã vượt MA(50) và dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. Giá cũng bám biên dải băng trên. Trong phiên buổi sáng, tâm lý NĐT tiếp tục bị quan ngại VN-Index có lúc tăng điểm bởi độ rộng thị trường áp đảo ở các mã vốn hóa vừa và nhỏ với giá đỏ. Tuy nhiên, sự phục hồi vào cuối phiên giao dịch khi hoạt động dò đáy tăng lên đã khiến sự lan tỏa tích cực hơn. Chúng tôi cho rằng đây là giai đoạn quan trọng của thị trường bởi trước mắt chỉ số sẽ cải thiện trước và tạo mô hình tích cực và nếu dòng tiền nhập cuộc để tạo độ lan tỏa đầu cơ rộng hơn thì tâm lý hưng phấn sẽ sớm quay trở lại. Do vậy, NĐT nên quan sát kỹ thị trường lúc này thay vì bị quan hoặc rời bỏ thị trường.

Các cổ phiếu tiến vào mạnh: PC1, PET...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, BCM, VIC, VJC, VHM, SSB, GAS...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 47% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ và kháng cự là 1,680 - 1,782 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu PC1



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	562.91	560.96	564.85	NO	570.95	575.12	583.16	587.33	558.74	550.7	546.53	538.49
HNINDEX	257.72	257.14	258.29	NO	260.02	261.18	263.48	264.64	256.56	254.26	253.1	250.8
UPINDEX	119.99	120.14	119.84	NO	120.76	121.82	122.59	123.65	118.93	118.16	117.1	116.33
VN30	1941.14	1936.66	1945.63	NO	1962.06	1973.99	1994.91	2006.84	1929.21	1908.29	1896.36	1875.44
VNINDEX	1708.82	1704.7	1712.94	NO	1727.27	1737.49	1755.94	1766.16	1698.6	1680.15	1669.93	1651.48
VNXALL	2877.99	2871.3	2884.67	NO	2909.08	2926.81	2957.9	2975.63	2860.26	2829.17	2811.44	2780.35
VN30FIM	1936.67	1931.5	1941.83	NO	1957.33	1967.67	1988.33	1998.67	1926.33	1905.67	1895.33	1874.67
VN30FIQ	1929.97	1924.95	1934.98	NO	1950.03	1960.07	1980.13	1990.17	1919.93	1899.87	1889.83	1869.77
VN30F2M	1933.87	1929.7	1938.03	NO	1952.03	1961.87	1980.03	1989.87	1924.03	1905.87	1896.03	1877.87
VN30F2Q	1928.67	1924.5	1932.83	NO	1945.33	1953.67	1970.33	1978.67	1920.33	1903.67	1895.33	1878.67
BCM	65.73	65.45	66.02	NO	66.87	67.43	68.57	69.13	65.17	64.03	63.47	62.33
ACB	23.98	24	23.97	YES	24.12	24.28	24.42	24.58	23.82	23.68	23.52	23.38
BID	36.85	36.85	36.85	YES	37.05	37.25	37.45	37.65	36.65	36.45	36.25	36.05
BVH	51.47	51.35	51.58	NO	52.53	53.37	54.43	55.27	50.63	49.57	48.73	47.67
CTG	48.88	48.8	48.97	NO	49.37	49.68	50.17	50.48	48.57	48.08	47.77	47.28
GAS	65.67	65.45	65.88	NO	66.53	66.97	67.83	68.27	65.23	64.37	63.93	63.07
GVR	27.32	27.1	27.53	NO	28.23	28.72	29.63	30.12	26.83	25.92	25.43	24.52
FPT	96.43	96.35	96.52	YES	97.47	98.33	99.37	100.23	95.57	94.53	93.67	92.63
HDB	31.65	31.48	31.82	NO	32.35	32.7	33.4	33.75	31.3	30.6	30.25	29.55
HPG	26.45	26.42	26.47	YES	26.7	26.9	27.15	27.35	26.25	26	25.8	25.55
LPB	47.77	47.9	47.63	NO	48.23	48.97	49.43	50.17	47.03	46.57	45.83	45.37
MBB	23.38	23.3	23.47	NO	23.77	23.98	24.37	24.58	23.17	22.78	22.57	22.18
MSN	78.7	78.75	78.65	YES	79.4	80.2	80.9	81.7	77.9	77.2	76.4	75.7
MWG	79.8	79.7	79.9	NO	80.3	80.6	81.1	81.4	79.5	79	78.7	78.2
PLX	34.65	34.55	34.75	NO	35.1	35.35	35.8	36.05	34.4	33.95	33.7	33.25
SAB	51.22	50.63	51.81	NO	53.58	54.77	57.13	58.32	50.03	47.67	46.48	44.12
SSB	17.18	17.15	17.22	NO	17.32	17.38	17.52	17.58	17.12	16.98	16.92	16.78
SHB	16.93	16.9	16.97	NO	17.07	17.13	17.27	17.33	16.87	16.73	16.67	16.53
SSI	32.15	32.08	32.22	NO	32.6	32.9	33.35	33.65	31.85	31.4	31.1	30.65
TCB	33.88	33.72	34.04	NO	34.62	35.03	35.77	36.18	33.47	32.73	32.32	31.58
STB	49.35	49.33	49.38	YES	49.7	50	50.35	50.65	49.05	48.7	48.4	48.05
TPB	17.03	17	17.07	NO	17.22	17.33	17.52	17.63	16.92	16.73	16.62	16.43
VCB	57.53	57.5	57.57	YES	57.87	58.13	58.47	58.73	57.27	56.93	56.67	56.33
VHM	105.73	105.2	106.27	NO	107.87	108.93	111.07	112.13	104.67	102.53	101.47	99.33
VIB	18.4	18.38	18.42	NO	18.55	18.65	18.8	18.9	18.3	18.15	18.05	17.9
VIC	271.83	270.25	273.42	NO	280.67	286.33	295.17	300.83	266.17	257.33	251.67	242.83
VJC	212.53	209.85	215.22	NO	223.47	229.03	239.97	245.53	206.97	196.03	190.47	179.53
VPB	28.95	28.98	28.92	YES	29.2	29.5	29.75	30.05	28.65	28.4	28.1	27.85
VNM	65.03	65.05	65.02	YES	65.57	66.13	66.67	67.23	64.47	63.93	63.37	62.83
VRE	34.47	34.25	34.68	NO	35.33	35.77	36.63	37.07	34.03	33.17	32.73	31.87

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PC1	8,674,600	1,269,780	683	6.91
SAB	5,646,800	906,800	623	6.94
FIT	4,021,700	1,253,740	321	1.37
PET	2,995,600	887,060	337.7	6.83
VPL	2,995,400	835,430	359	2.17
TTF	2,390,200	942,830	254	2.18
GAS	1,960,300	886,380	221.16	1.07
TLG	1,860,800	361,800	514	6.91
TSC	1,731,100	677,230	256	-0.92
HVN	1,688,800	836,700	201.84	0.36
AAV	1,438,800	580,260	248	5.88
SBS	1,038,400	447,850	232	0
TIG	1,026,500	509,390	202	0
PIV	931,900	304,360	306	-8.51
VHE	924,100	277,650	332.83	9.76
RYG	822,800	344,590	239	-1.87
MCH	773,400	373,800	207	1.52
CMG	606,900	280,660	216	-2.14
DHC	578,200	192,270	301	-2.14
HAP	470,500	157,090	299.51	5.39
HTN	297,700	144,410	206	0
ITD	248,000	19,550	1,269	6.99
TDP	243,800	104,140	234	5.4
PHP	224,000	79,100	283	-1.73
DDB	195,900	96,780	202.42	13.98
DST	171,300	56,780	302	1.1
CAT	157,000	24,050	653	12.5
VCS	122,800	53,170	231	1.5
PVG	113,600	50,160	226	0
VNB	101,000	43,180	234	-3.37
TVB	100,200	45,160	222	-1.43
ACL	96,800	29,940	323	4.36
SJD	93,600	41,010	228	-0.35
RIC	91,000	24,200	376	10.81
DTI	88,700	16,020	554	-4.17
FIC	74,300	7,730	961	14.5
GSP	73,300	23,640	310	0
SVD	50,000	12,740	392	0
DVP	48,100	14,900	323	0
KMR	46,600	16,840	277	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: PC1...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
2-Dec	TCB	Mua	≤ 35	10% -20%	Đang giao dịch quanh hỗ trợ động MA(200), mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều
2-Dec	PC1	Mua	≤ 24	10% -20%	Mua khi cổ phiếu khi có giá đỡ điều chỉnh trở lại

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 01/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.156 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.949 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.363 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.369 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên 28/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.620 VND/USD và 27.720 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 01/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,80 - 1,62 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 2W so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 7,00%; 1W 7,30%; 2W 6,10% và 1M 6,95%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn 1W và 2W, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 3,92%; 1W 3,98%; 2W 4,02%, 1M 4,05%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 5Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 2,98%; 5Y 3,19%; 7Y 3,44%; 10Y 3,91%; 15Y 3,98%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 01/12, NHNN chào thầu 7.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 15.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 14 ngày và 91 ngày, 4.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Kết quả là có 6.318,91 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 12.605,19 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 3.785,33 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 15.000 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 25.632,30 tỷ đồng đáo hạn phiên 01/12. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 12.077,13 tỷ đồng vào thị trường trong phiên hôm qua. Có 342.642,39 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.: Phiên 27/11, NHCSXH đấu thầu thành công toàn bộ 2.500 tỷ đồng TPCPBL kỳ hạn 10Y gọi thầu với lãi suất trúng thầu 4,22% (-0,03 đpt so với phiên đấu thầu trước).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

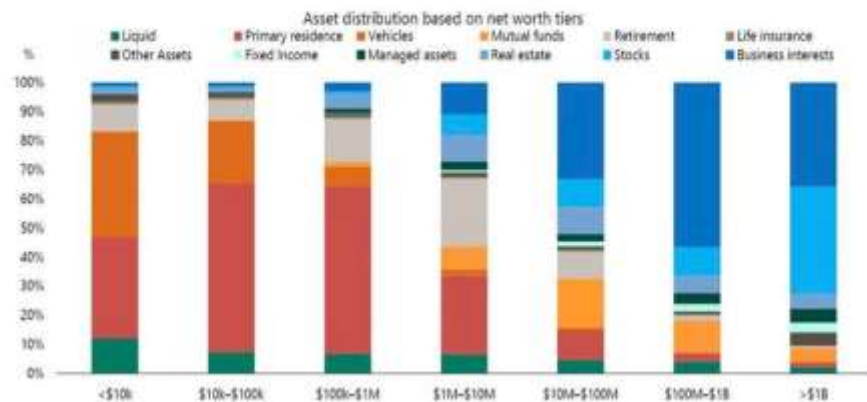
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

"Những hộ gia đình có ít tài sản hơn chủ yếu sở hữu nhà và xe hơi. Những hộ gia đình giàu có hơn chủ yếu sở hữu tài sản kinh doanh và cổ phiếu."

Wealthier households mainly own financial and business assets



Trung Quốc đang vươn lên trong lĩnh vực dược phẩm sinh học

Chỉ năm năm trước, ngành công nghiệp dược phẩm sinh học của Trung Quốc đã bị chế giễu là chậm chạp sau khi không phát triển được vắc-xin Covid-19 hiệu quả. Ngày nay, các giám đốc điều hành và nhà đầu tư dược phẩm phương Tây đã cảnh báo rằng công ty của họ có nguy cơ nhường vị thế dẫn đầu về đổi mới sáng tạo cho Trung Quốc. Một báo cáo mới của McKinsey nêu rõ quy mô lợi thế về thời gian và chi phí của Trung Quốc trên toàn bộ quy trình phát triển thuốc:

- ✓ Các nhà sản xuất thuốc Trung Quốc nhanh hơn mức trung bình toàn cầu từ 2 đến 3 lần trong việc đưa một phân tử mục tiêu vào ứng cử viên thuốc và đưa vào các thử nghiệm lâm sàng ban đầu.
- ✓ Sau khi vượt qua các nghiên cứu trên động vật, việc đăng ký bệnh nhân tham gia thử nghiệm lâm sàng ở Trung Quốc nhanh hơn 2-5 lần.
- ✓ Chi phí thử nghiệm lâm sàng cho mỗi bệnh nhân thấp hơn khoảng 50% so với ở Hoa Kỳ và Châu Âu.
- ✓ Tỷ lệ ứng cử viên thuốc đổi mới toàn cầu của Trung Quốc trong các thử nghiệm lâm sàng đã tăng từ 8% vào năm 2018 lên 30% hiện nay, trong khi tỷ lệ của Hoa Kỳ đã giảm từ 47% xuống 36%.
- ✓ Thị phần cấp phép của Trung Quốc cho Hoa Kỳ và Châu Âu đã tăng từ 2% vào năm 2018 lên 20% trong năm nay.

Các công ty dược phẩm sinh học của Trung Quốc rõ ràng có khả năng đổi mới – nhưng thị trường nội địa vẫn còn quá hạn chế để hỗ trợ họ. Chính sách giá cạnh tranh của Bắc Kinh tiếp tục thúc đẩy các công ty ra nước ngoài để tìm kiếm tăng trưởng.



TTCK MỸ

Hiệu ứng ông già Noel sẽ xuất hiện ?

Liệu đà tăng của cổ phiếu vốn hóa nhỏ có bền vững không?

Russell 2000 (\$IWM) vừa phát tín hiệu mua "Đảo ngược lên".

- Động lực: Phục hồi từ mức thấp nhất trong 1 tháng lên mức cao nhất trong vòng chưa đầy 10 ngày.
- Lịch sử: Tỷ lệ thắng cao trong 3 tháng và là tín hiệu tăng giá cho S&P 500.

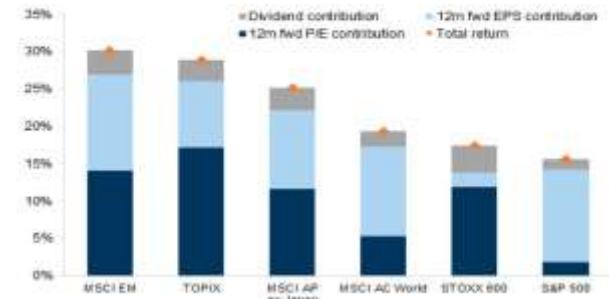
Sự thúc đẩy này cho thấy sự chuyển dịch sang giá trị theo chu kỳ đang diễn ra, hỗ trợ cho đà tăng trưởng chung của thị trường.



Theo GS: Hầu hết lợi nhuận của S&P 500 trong năm nay đều đến từ mức tăng trưởng EPS dự kiến (rất ít từ việc mở rộng P/E và tất nhiên là một mức lợi suất nhỏ)

Earnings & Contribution

Exhibit 16: 12m trailing return contribution
12m trailing return in local currency



Source: FactSet, Datastream, STOXX, Goldman Sachs Global Investment Research

31% cổ phiếu NASDAQ Composite vừa kích hoạt Tín hiệu mua MACD, mức cao nhất kể từ tháng 4. Hiệu ứng Ông già Noel?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

